

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102165522 do Sở kế hoạch đầu tư và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/12/2015)*

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ giao dịch: Số 3 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 32161169 - (024) 37764615
- Fax: (024) 37 764614
- Website: <http://www.sbm.com.vn/>

### Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Ông Lê Đình Lượng
- Chức vụ: Giám đốc
- Số điện thoại: 0913 252076

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	4
1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch .....	4
1.3. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty.....	5
1.4. Quá trình tăng vốn của công ty .....	7
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	9
3. Danh sách cổ đông .....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. ....	11
5.1. <i>Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch</i> .....	11
5.2. <i>Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch</i> .....	11
5.3. <i>Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối</i> .....	11
5.4. <i>Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch</i> .....	12
5. Hoạt động kinh doanh .....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
8.1. Vị thế của công ty trong ngành .....	13
8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	14
8. Chính sách đối với người lao động .....	14
9.1. Số lượng người lao động trong công ty .....	14
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	15
9. Chính sách cổ tức .....	15
10. Tình hình tài chính .....	16
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản .....	16
11. Tài sản .....	20
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	21
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch .....	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	23
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>23</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban kiểm soát.....	29
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	33
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	36
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>36</b>

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/07/2017	10
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 18/07/2017	10
Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017	12
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí so với doanh thu thuần của Công ty từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017	12
Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017	12
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 18/07/2017	14
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2017	15
Bảng số 8: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017	16
Bảng số 9: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017	17
Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017	17
Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017	18
Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017	19
Bảng số 13: Tình hình đầu tư tài chính của Công ty	19
Bảng số 14: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
Bảng số 15: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016	20
Bảng số 16: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/06/2017	20
Bảng số 17: Xây dựng cơ bản dở dang	21
Bảng số 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	21
Bảng số 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	23
Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	29
Bảng số 21: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	33
Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	9

## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH Việt
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh : SBM.,JSC
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh : Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ giao dịch : Số 3 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký : 390.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 390.000.000.000 đồng
- Điện thoại : (024) 37 764615
- Fax : (024) 37 764614
- Logo :



- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình Lượng - Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKKD: mã số doanh nghiệp 0102165522 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 21/12/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng (MS: 3510);
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (MS:4290).
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (MS: 7110)

#### **1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: SBM
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 39.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 18/07/2017 số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

### 1.3. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập ngày 12/02/2007 với 04 cổ đông sáng lập là: Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I (nay là Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc); Công đoàn Điện lực Sơn La (nay là Công đoàn Công ty Điện lực Sơn La); Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I	Số 20, Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	400.000	8,0
2	Công đoàn Điện lực Sơn La	Số 160, đường 3/2, Quyết Thắng, tp Sơn La, Sơn La	280.000	5,6
3	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bình Minh	Nhà N06, khu nhà ở mở rộng, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	270.000	5,4
4	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ	Phường Chương Dương Độ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	50.000	1,00

- Ngày 29/01/2007, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 12/02/2007, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015885 (nay là mã số doanh nghiệp 0102165522) do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007 với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng.
- Ngày 21/12/2015, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 7, với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng.
- Ngày 26/06/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4306/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

▪ Ngày 23/08/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 165/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 39.000.000 cổ phiếu.

***Các thành tựu đã đạt được:***

Ngay từ khi thành lập với ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ theo hình thức BOO, cụ thể:

- Ngày 07/05/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3 (công suất 14 MW),
- Ngày 4/07/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ công suất 30 MW,
- Ngày 19/7/2007: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 1 tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng;
- Ngày 28/3/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3;
- Ngày 03/07/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ;
- Tháng 8/2008: Công ty ký hợp đồng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Sở giao dịch 3 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án thủy điện Suối Sập 3;
- Tháng 10/2008: Dự án nhà máy thủy điện Suối Sập 3 khởi công xây dựng;
- Ngày 5/11/2009: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 3 tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng;
- Tháng 9/2009: Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án nhà máy thủy điện Tà Cọ;
- Ngày 21/6/2011: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 tăng vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng;
- Tháng 7/2011: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 396.836.160.229 đồng);
- Tháng 4/2012: Công ty nhận bàn giao nhà máy thủy điện Thoong Gót (1,8MW) và nhà máy thủy điện Nà Tấu (0,6 MW) từ Tổng công ty điện lực Miền Bắc (Tổng giá trị tài sản bàn giao góp vốn tương ứng là: 12.271.153.339 đồng và 1.138.197.678 đồng);
- Tháng 9/2012: Nhà máy thủy điện Tà Cọ phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 629.236.876.926 đồng);
- Ngày 24/12/2012 Công ty được UBND tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án nâng cấp cải tạo thủy điện Nà Tấu, tỉnh Cao Bằng
- Tháng 1/2013: Khởi công xây dựng dự án cải tạo nhà máy thủy điện Nà Tấu từ 0,6 MW lên 6 MW.
- Tháng 10/2013: Công ty được UBND tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 2 (công suất 20 MW) và dự án thủy điện Nậm Ban 3 (Công suất 24 MW).

- Tháng 1/2014 phát điện nhà máy thủy điện Nà Tàu phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 115.602.369.882 đồng);
- Tháng 3/2014 đấu giá mua Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 công suất 8 MW (Tổng giá trị mua đấu giá tài sản là: 171.493.231.485 đồng).
- Ngày 01/10/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 với vốn điều lệ đăng ký là 360 tỷ đồng;
- Ngày 21/12/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng;
- Tháng 5/2017: Hòa lưới điện Quốc gia đạt 1 tỷ kw/h từ 5 Nhà máy thủy điện (Tổng công suất 59,8 Mw): Tà Cọ (30Mw); Suối Sập 3 (14Mw); Nậm Công 3 (8Mw); Nà Tàu (6Mw) và Thoong Gót (1,8Mw).

#### **1.4. Quá trình tăng vốn của công ty**

**Ngày 12/02/2007**, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015885 (nay là mã số doanh nghiệp 0102165522) do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng.

**Ngày 19/7/2007**, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 với vốn điều lệ đăng ký là 200 tỷ đồng.

**Ngày 05/11/2009**, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 với vốn điều lệ đăng ký là 250 tỷ đồng

**Ngày 21/6/2011**, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 với vốn điều lệ đăng ký là 315 tỷ đồng

**Ngày 01/10/2015**, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 với vốn điều lệ đăng ký là 360 tỷ đồng

**Ngày 21/12/2015**, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng.

<b>Năm</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ đăng ký sau tăng vốn (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
2007		50	Tại ngày 30/06/2007: 10	- Góp vốn thành lập - Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015885 cấp lần đầu ngày 12/02/2007.
	150	200	Tại ngày 31/12/2008: 57,35	- Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 02/2007/QĐ-SBM ngày 10/07/2007 - Giấy CNĐKKD thay đổi lần 1 ngày 19/07/2007

2009	50	250	Tại ngày 31/12/2010: 141,35	- Quyết định ĐHĐCĐ số 12/QĐ-SBM ngày 30/10/2009 - Giấy CNĐKKD thay đổi lần 3 ngày 05/11/2009
2011	65	315	Tại ngày 31/12/2013: 315	- Quyết định ĐHĐCĐ số 03/2011/QĐ-CT ngày 07/06/2011 - Giấy CNĐKKD thay đổi lần 4 ngày 21/06/2011
2014	45	360	360	- Nghị quyết số ĐHĐCĐ CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh ngày 10/01/2014 - Giấy CNĐKKD thay đổi thay đổi lần 6 ngày 01/10/2015
2015	30	390	390	- Nghị quyết số 1510/NQ- SBM ngày 15/10/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh - Giấy CNĐKKD thay đổi thay đổi lần 7 ngày 21/12/2015

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

Toàn bộ số vốn huy động từ các đợt tăng vốn của Công ty (từ 50 tỷ đồng lên 390 tỷ đồng) được công ty đầu tư thực hiện các dự án thủy điện sau:

STT	Dự án thủy điện	Số tiền (đồng)
1	Dự án thủy điện Suối Sập 3 (công suất 14Mw)	110.000.000.000
2	Dự án thủy điện Tà Cọ (công suất 30Mw)	190.000.000.000
3	Dự án thủy điện Nậm Công 3 (Công suất 8Mw)	48.000.000.000
4	Dự án thủy điện Nà Tàu (Công suất 6 Mw)	31.000.000.000
5	Dự án thủy điện Thoong Gót (Công suất 1,8 Mw)	11.000.000.000
<b>Tổng</b>		<b>390.000.000.000</b>

Ngày 29/03/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội công văn số 1639/UBCK-GSĐC về việc góp vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh.

Ngày 14/06/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có văn bản số 240/CV-ĐKKD trả lời Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, theo đó “Phòng đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) đều nhận được các hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định



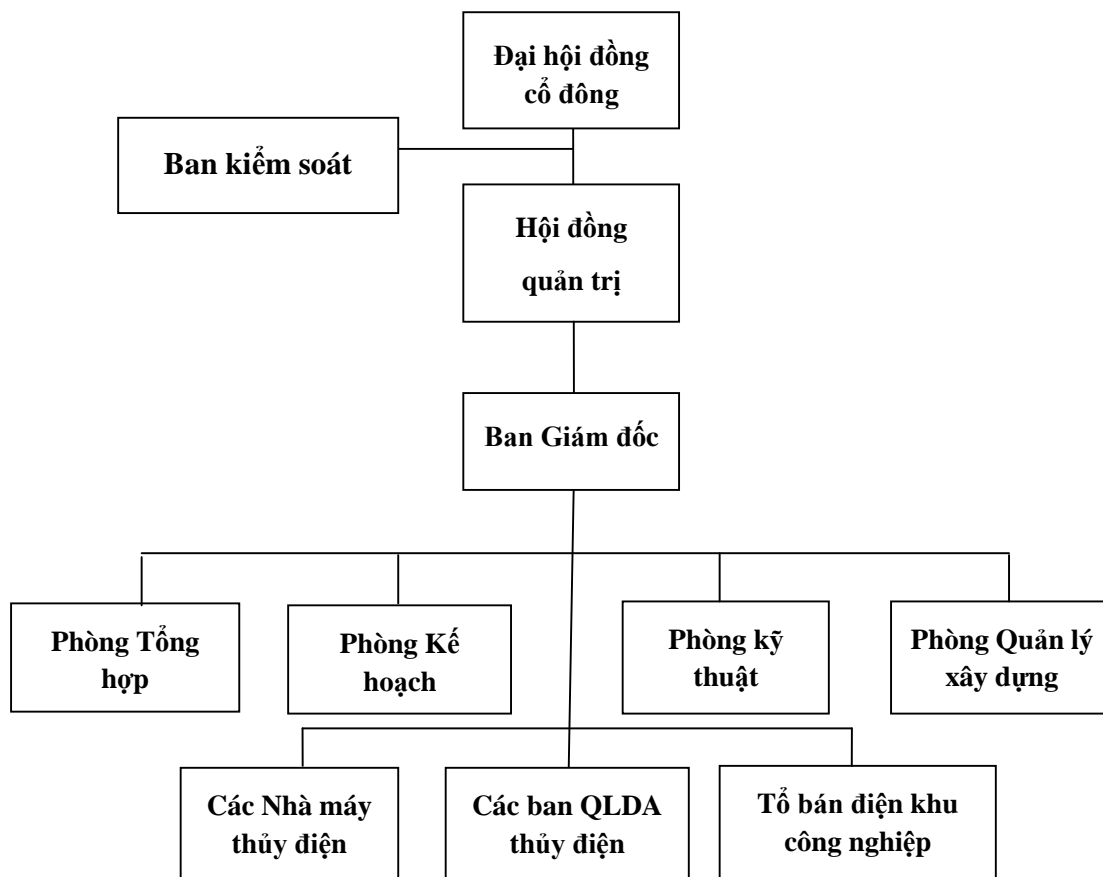
về đăng ký doanh nghiệp của Công ty, trong đó doanh nghiệp tự kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp và trung thực của hồ sơ”.

Công ty chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp và trung thực của quá trình tăng vốn điều lệ thực góp từ 10 tỷ lên 390 tỷ đồng trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2015.

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

### ✚ Chức năng, nhiệm vụ:

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật và điều lệ của công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty. Hội Đồng Quản trị của công ty nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 5 người: Ông Vũ Quang Long làm Chủ tịch HĐQT.

▪ **Ban kiểm soát:** do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và giám sát hoạt động của các công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 3 người: Bà Bùi Tuyết Vân là trưởng ban kiểm soát.

▪ **Giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc và phòng chuyên môn nghiệp vụ.

▪ **Tổ bán điện khu công nghiệp:** Thực hiện công tác vận hành và kinh doanh bán điện các khu công nghiệp

▪ **Ban Quản lý dự án:** Ban quản lý dự án được thành lập để thay mặt Giám đốc quản lý đầu tư xây dựng các dự án thủy điện công ty đầu tư hoặc làm tư vấn.

▪ **Khối Phòng chức năng:**

- Phòng Tổng hợp (Tổ chức hành chính - nhân sự và Tài chính - kế toán);
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Quản lý xây dựng;
- Phòng Kỹ thuật;

▪ **Các nhà máy thủy điện:**

- Nhà máy thủy điện Suối Sập 3.
- Nhà máy thủy điện Tà Cọ.
- Nhà máy thủy điện Thoong Gót.
- Nhà máy thủy điện Nà Tấu.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công 3.

**3. Danh sách cổ đông**

**✚ Cơ cấu cổ đông**

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 18/07/2017**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>286</b>	<b>39.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Tổ chức	06	14.592.674	37,42%
1.2	Cá nhân	280	24.407.326	62,58%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng Cộng</b>		<b>286</b>	<b>39.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 18/07/2017**

TT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (EVN NPC)	0100100417	20, Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	7.259.835	18,61%
2	Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc (NPC)	2500292749	Số 10-S1, khu đô thị Hà Tiên, Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	3.172.860	8,14 %
3	Công ty TNHH đầu tư Linh Lam (LINLA CO.,LTD)	106784393	26A, ngõ 63, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.	3.325.218	8,53 %
4	Nguyễn Phúc Vinh	012699232	Số 30, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.100.000	20,77%
<b>Tổng Cộng</b>				<b>21.857.913</b>	<b>56,05%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

#### **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 12/02/2007, do đó tính đến thời điểm hiện tại (18/07/2017), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

**4.1. Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch**

(Không có)

**4.2. Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch**

(Không có)

**4.3. Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

(Không có)

**4.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

(Không có)

**5. Hoạt động kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng. Công ty đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ ngành điện và các dự án nhà máy thủy điện như: Dự án thủy điện Tà Cọ, Dự án thủy điện Suối Sập 3, Dự án thủy điện Nà Tấu. Bên cạnh các hoạt động đầu tư xây dựng sản xuất vận hành điện năng công ty còn kinh doanh điện năng.

**Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017**

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2015		Năm 2016		01/01/2017-30/06/2017	
	Giá trị (Tr.đồng)	%DTT	Giá trị (Tr.đồng)	%DTT	Giá trị (Tr.đồng)	%DTT
Doanh thu kinh doanh điện	268.937	99,998%	292.093	100%	148.873	100%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6	0,002%	-	-	-	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>268.943</b>	<b>100%</b>	<b>292.093</b>	<b>100%</b>	<b>148.873</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015;2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**Bảng số 4: Cơ cấu chi phí so với doanh thu thuần của Công ty từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017**

Cơ cấu chi phí	Năm 2015		Năm 2016		01/01/2017-30/06/2017	
	Giá trị (Tr.đồng)	%/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	%/DTT (%)	Giá trị (Tr.đồng)	%DTT
Giá vốn hàng bán	122.809	45,66%	126.856	43,43%	58.425	39,24%
Chi phí tài chính	72.464	26,94%	55.613	19,04%	24.773	16,64%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.151	1,17%	5.741	1,97%	12.808	8,60%
Chi phí khác	313	0,12%	7	0,00%	3	0,00%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>198.737</b>	<b>73,90%</b>	<b>188.217</b>	<b>64,44%</b>	<b>96.009</b>	<b>64,49%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>268.943</b>	<b>100%</b>	<b>292.093</b>	<b>100%</b>	<b>148.873</b>	<b>100 %</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015, năm 2016 và bán niên năm 2017**

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm (%)	01/01/2017-30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	1.146.225.556.523	1.072.612.037.766	-6,42%	1.032.449.429.842
Vốn chủ sở hữu	443.684.574.139	454.744.991.773	2,49%	457.188.553.485
Doanh thu thuần	268.942.661.408	292.092.959.337	8,61%	148.872.594.964
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.581.970.701	100.064.184.754	41,77%	53.141.592.419
Lợi nhuận khác	32.853.322	- 6.859.706	-120,88%	261.208.136
Lợi nhuận trước thuế	70.614.824.023	104.057.325.048	47,36%	53.402.800.555
Lợi nhuận sau thuế	69.690.033.846	98.752.274.431	41,70%	50.659.004.450
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	11.377	11.660	2,49%	11.723

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015;2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**❖ Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán năm 2016**

Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi với tổng giá trị ước tình khoảng 8,9 tỷ đồng. Tuy nhiên đến thời điểm 30/6/2017 Công ty đã trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi với tổng giá trị là 9,178 tỷ đồng

**❖ Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh sau 10 năm thành lập đã hoàn thành đầu tư xây dựng phát điện 5 nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3, Nhà máy thủy điện Tà Cọ, Nhà máy thủy điện Thoong Gót, Nhà máy thủy điện Nà Tấu, Nhà máy thủy điện Nậm Công 3. Tổng công suất các nhà máy thủy điện lên đến 59,8 MW, sản lượng điện thương phẩm đạt hơn 222 triệu kWh (năm 2016). Có thể nói sản lượng điện do công ty cung cấp chiếm thị phần không nhỏ trong hệ thống sản xuất điện quốc gia.

Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ. Hơn thế nữa, Công ty còn có sự phối hợp và hỗ trợ của 2 cổ đông chiến lược là Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc và Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc, công tác phát điện sẽ càng thuận lợi và nhanh chóng.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu tiêu thụ điện năng hàng năm của Việt Nam được dự báo tăng trưởng 11-14% mỗi năm. Theo ước tính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), trong giai đoạn từ 2010-2020, nhu cầu tiêu thụ điện cả nước tăng từ 92 tới 250 triệu MWh. Nhìn từ góc độ nhà cung cấp, tình trạng thiếu điện vẫn còn diễn ra khá phổ biến ở Việt Nam và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Do thực trạng ngân sách nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước không đủ khả năng để đầu tư vào các dự án nguồn điện mới nên thị trường năng lượng điện hiện đại đã có sự tham gia tích cực của các nhà máy điện độc lập và tập đoàn ngoài quốc doanh.

Trong tháng 7/2011, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh an ninh năng lượng, hiệu suất năng lượng, phát triển nguồn năng lượng tái tạo và tự do hóa thị trường năng lượng. Theo kế hoạch dự kiến, công suất phát điện tổng hợp của tất cả các nhà máy điện ở Việt Nam sẽ tăng lên 75.000 MW vào năm 2020, hướng đến mục tiêu 147.000 MW vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ ước tính tổng vốn đầu tư cần thiết cho ngành điện là khoảng 48,8 tỷ USD trong giai đoạn 2011-2020, trong đó hai phần ba sẽ được sử dụng để sản xuất điện và phần còn lại để phát triển mạng lưới, ước tính khoảng 75 tỷ USD cho giai đoạn 2021-2030.

Việt Nam là một trong những nước giàu thủy năng hàng đầu thế giới với 2.360 con sông có tổng chiều dài hơn 42.000 km. Tiềm năng thủy điện của Việt Nam được ước tính ở mức 84 triệu MWh mỗi năm. Có khoảng 150 địa điểm có thể được sử dụng để xây dựng thủy điện với tổng công suất thiết kế khoảng 18.000 đến 20.000 MW cho các nhà máy thủy điện lớn và vừa, 408 địa điểm khác đã được xác định là phù hợp cho các nhà máy thủy điện nhỏ, tạo ra tổng lượng điện khoảng 2.000 đến 4.000 MW.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong công ty

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 18/07/2017**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>110</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>110</b>	<b>100%</b>
- Đại học và trên Đại học	46	41,82%
- Cao đẳng	45	40,91%
- Trung cấp	18	16,36%
- Lao động phổ thông	1	0,91%
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>110</b>	<b>100%</b>

- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0,00%
- Hợp đồng không thời hạn	106	96,36%
- Hợp đồng từ 1-3 năm	4	3,64%
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>110</b>	<b>100%</b>
- Nam	91	82,73%
- Nữ	19	17,27%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại những nơi có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của trong chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

### ❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

### ❖ Mức lương bình quân

**Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2017**

Năm	2014	2015	2016	2017
Lao động bình quân (người)	110	110	109	110
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12,8	13,5	13,8	14,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

## 9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã

định. Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã thống nhất ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

**Tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức của Công ty**

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2014	5,5%	Tiền mặt
2015	17,5%	+ Quý IV/2015: Ứng trước lợi nhuận năm 2015 chi trả cổ tức đợt 1 tỷ lệ 5% bằng tiền mặt + Quý II/2016: Trả cổ tức đợt 2 từ lợi nhuận năm 2015 tỷ lệ 12,5% bằng tiền mặt
2016 (*)	24,5%	+ Quý IV/2016: Ứng trước lợi nhuận năm 2016 chi trả cổ tức đợt 1 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt + Quý II/2017: Trả cổ tức đợt 2 từ lợi nhuận năm 2016 tỷ lệ 14,5% bằng tiền mặt

(\*) Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 14/04/2017 Nghị quyết đại hội đồng thường niên năm 2017.

**10. Tình hình tài chính**

**10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

a) *Trích khấu hao TSCĐ*

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo quy định, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05-30 năm
- Máy móc thiết bị 06-10 năm
- Phương tiện vận tải 06-10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03-05 năm

b) *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng số 8: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017**



Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế giá trị gia tăng	5.475.889.371	5.066.120.585	5.073.974.040
Thuế thu nhập doanh nghiệp	891.154.866	5.271.415.306	2.674.160.794
Thuế tài nguyên	2.333.837.717	2.371.637.087	2.101.741.841
Thuế thu nhập cá nhân	132.796.632	1.312.771.873	1.837.850.758
Các loại thuế khác	145.458.622	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.979.137.208</b>	<b>14.021.944.851</b>	<b>11.687.727.433</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

**Bảng số 9: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	4.069.702.570	4.069.702.570	4.069.702.570
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	42.807.416	907.315.354	2.019.164.557
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.112.509.986</b>	<b>4.977.017.924</b>	<b>6.088.867.127</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

e) Tổng dư nợ vay

Các khoản dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017 như sau:

**Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Vay nợ ngắn hạn</b>	<b>99.278.377.000</b>	<b>109.395.624.244</b>	<b>76.326.431.983</b>
Vay ngắn hạn	-	19.989.598.244	19.937.793.131
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch III	-	19.989.598.244	19.937.793.131
Nợ dài hạn đến hạn trả	99.278.377.000	89.406.026.000	56.388.638.852
- Ngân hàng phát triển Việt Nam – CN Sơn La	24.504.000.000	12.228.000.000	6.102.000.000
- Ngân hàng Công thương	24.000.000.000	24.000.000.000	12.000.000.000

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/06/2017</b>
<i>Việt Nam – CN Sơn La</i>			
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Bắc Ninh	14.273.200.000	16.341.500.000	9.204.900.000
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Long Biên	12.553.000.000	12.553.000.000	6.276.500.000
- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Mỹ Đình	23.948.177.000	24.283.526.000	22.805.238.852
<b>Vay nợ dài hạn</b>	<b>548.995.898.603</b>	<b>469.584.492.209</b>	<b>469.395.124.513</b>
- Ngân hàng phát triển Việt Nam – CN Sơn La	4.060.000.000	-	-
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN Sơn La	210.833.000.000	186.833.000.000	186.833.000.000
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Bắc Ninh	112.649.813.565	96.308.313.565	96.308.313.565
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Long Biên	91.009.250.000	78.456.250.000	78.456.250.000
- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Mỹ Đình	130.443.835.038	107.986.928.644	107.797.560.948
<b>Tổng cộng</b>	<b>648.274.275.603</b>	<b>668.386.142.453</b>	<b>545.721.556.496</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

g) *Tình hình công nợ*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/06/2017</b>
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>56.779.246.276</b>	<b>48.802.038.338</b>	<b>45.214.417.511</b>
Phải thu của khách hàng	54.964.519.151	46.194.001.219	51.934.550.797
Trả trước cho người bán	560.590.008	1.300.318.500	289.460.000
Các khoản phải thu khác	1.254.137.117	1.307.718.619	2.168.647.966
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	(9.178.241.252)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.789.246.276</b>	<b>48.812.038.338</b>	<b>45.224.417.511</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>153.545.083.781</b>	<b>148.282.553.784</b>	<b>105.865.751.844</b>
Phải trả cho người bán	35.201.983.065	13.891.028.628	6.433.140.692
Người mua trả tiền trước	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	8.979.137.208	14.021.944.851	11.687.727.433
Phải trả cho người lao động	4.119.243.663	4.629.292.366	2.585.694.759
Chi phí phải trả	5.433.236.031	4.916.673.181	6.038.575.132
Phải trả ngắn hạn khác	490.299.398	520.675.160	775.017.288
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	99.278.377.000	109.395.624.244	76.326.431.983
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	42.807.416	907.315.354	2.019.164.557
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>548.995.898.603</b>	<b>469.584.492.209</b>	<b>469.395.124.513</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>702.540.982.384</b>	<b>617.867.045.993</b>	<b>575.260.876.357</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**Bảng số 13: Tình hình đầu tư tài chính của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	<b>3.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>
Đầu tư vào Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM	-	3.600.000.000	3.600.000.000
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>3.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 và BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 14: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,43	0,41
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	Lần	0,43	0,39

Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,29%	57,60%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	158,34%	135,87%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	113	116,91
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,24	0,26
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,91	33,81
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,51	21,98
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,28	8,90
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	26,24	35,63

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; 2016 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

## 11. Tài sản

**Bảng số 15: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>1.291.866.214.732</b>	<b>995.792.797.359</b>	<b>77,08%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	939.825.852.995	788.069.180.443	83,85%
2	Máy móc thiết bị	347.277.573.974	205.597.060.612	59,20%
3	Phương tiện vận tải	4.621.539.049	2.126.556.304	46,01%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	141.248.714	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.291.866.214.732</b>	<b>995.792.797.359</b>	<b>77,08%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

**Bảng số 16: Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/06/2017**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	30/06/2017		
		Nguyên giá	GTCL	% GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>1.291.415.075.684</b>	<b>960.620.938.346</b>	<b>74,39%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	939.825.852.995	770.644.814.832	82,00%
2	Máy móc thiết bị	347.277.573.974	188.204.482.126	54,19%

3	Phương tiện vận tải	4.170.400.001	1.771.695.388	42,48%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	141.248.714	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.291.415.075.684</b>	<b>960.620.938.346</b>	<b>74,39%</b>

(Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc )

**Bảng số 17: Xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>468.236.636</b>	<b>310.720.000</b>
Đào mương đê	-	-
Sửa chữa TSCĐ	468.236.636	310.720.000
<b>Tổng Cộng</b>	<b>468.236.636</b>	<b>310.720.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh)

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng số 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2017
Vốn điều lệ	<b>390</b>	-	-	-
Doanh thu thuần	285,19	-2,36%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	91,65	-7,18%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,13%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	23,50%	-	-	-
Cổ tức	23,5%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh ngày 14/04/2017)

✚ Đến thời điểm hiện tại Công ty chưa xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Năm 2017 được dự báo là một năm mưa thuận gió hòa, vì vậy, lượng nước cung cấp cho các hồ chứa trên sông Nậm Công, Suối Sập, Sông Bắc Vọng nơi đặt các nhà máy thủy điện của Công ty sẽ luôn dồi dào. Với lượng nước dồi dào và ổn định từ các dòng sông sẽ làm việc sản xuất điện của các nhà máy được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Mặt khác, điện năng là một mặt hàng thiết yếu, nguồn cung cấp điện luôn thiếu so với nhu cầu sử dụng điện

của các hộ gia đình, các đơn vị kinh doanh sản xuất, các nhà máy, các khu công nghiệp.... Vì vậy, khi các nhà máy thủy điện có đủ nguồn nước cần thiết để hoạt động đúng công suất thì lượng điện sản xuất ra sẽ luôn luôn được tiêu thụ.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra chính sách quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo chi phí sản xuất kinh doanh ở mức thấp nhất, giảm tối đa các chi phí khác không hợp lý. Song song với việc quản lý chi phí chặt chẽ Ban lãnh đạo Công ty cũng tăng cường đào tạo đội ngũ kỹ sư, cán bộ, công nhân viên để có thể vận hành hiệu quả các nhà máy thủy điện cũng như hệ thống phân phối điện năng của Công ty.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch**  
Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

❖ **Mục tiêu và tầm nhìn chiến lược:**

▪ **Mục tiêu dài hạn:**

– Xây dựng công ty có tiềm lực tài chính mạnh, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.

– Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh chính của Công ty, tăng cường tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ có tính khả thi cao trên địa bàn các tỉnh miền Bắc.

– Xây dựng công ty thành công ty đa ngành trong đó có các lĩnh vực phát triển điện, phân phối điện, đầu tư tài chính và các lĩnh vực khác nhằm gia tăng giá trị của công ty, gia tăng lợi nhuận và cổ tức

▪ **Mục tiêu ngắn hạn:**

– Triển khai công tác đưa cổ phiếu của công ty giao dịch trên sàn UPCOM theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông, tăng tính thanh khoản, khả năng giao dịch của cổ phiếu.

– Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của năm, năm sau luôn cao hơn năm trước.

❖ **Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

▪ **Con người**

Yếu tố con người là một lợi thế rất lớn của công ty thể hiện ở bên trong và ngoài ngoài công ty:

- Nội bộ công ty: Về cấp quản trị hiện nay công ty có HĐQT và Ban kiểm soát là những người rất có kinh nghiệm, hoạt động nhiều năm trong ngành điện do đó các định hướng phát triển của công ty rất bền vững phù hợp với sự phát triển của ngành điện. Về đội ngũ nhân sự thực hiện, Công ty có bộ máy nhận sự rất trẻ có trình độ, kinh nghiệm và rất năng động đã thực hiện thành công các dự án trong giai đoạn khó khăn của khủng hoảng tài chính 2008-2010 nên công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm để triển khai các kế hoạch phát triển của công ty;

- Bên ngoài công ty: Đây là những chuyên gia, những đối tác đã đồng hành cùng công ty kể từ ngày thành lập. Mặc dù các dự án của công ty là các dự án thủy điện vừa và nhỏ nhưng công ty đã có mối liên kết rất sâu với các đơn vị đầu ngành về thủy điện như: Công ty tư vấn

xây dựng điện 1, Nhà máy thủy điện Buôn Khuốp, Trường Đại học Thủy Lợi đã, đang và sẽ tiếp tục cùng công ty để triển khai các dự án tiếp theo. Ngoài ra công ty cũng được sự ủng hộ rất lớn từ chính quyền địa phương các cấp từ UBND tỉnh đến huyện, xã và các bản. Trong giai đoạn tiếp theo công ty tiếp tục xác định mục tiêu mở rộng các đối tác trên các lĩnh vực mới của công ty theo định hướng quan hệ gắn kết, đôi bên cùng có lợi.

▪ **Năng lực tài chính**

Mặc dù quy mô của công ty không lớn. Tuy nhiên với định hướng phát triển bền vững, hiện nay năng lực tài chính của công ty rất tốt. Bên cạnh đó với cơ cấu cổ đông của công ty là cơ cấu mở với 286 cổ đông trong đó 6 tổ chức chiếm 37,42%, còn lại các cổ đông cá nhân chiếm 62,58%. Tiềm năng để huy động thêm vốn từ các cổ công hiện hữu và các cổ đông mới đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty là rất tốt.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 (bốn) Ủy viên Hội đồng quản trị

**Bảng số 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Vũ Quang Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Ông: Lại Hợp Quốc	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Lan	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
4	Ông: Lê Đình Lượng	Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc công ty	Điều hành
5	Bà: Hà Thị Mai Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

**Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị:**

**VŨ QUANG LONG**

- Số CMND : 030069000339- NC: 14/10/2015 - NC: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DL Quốc gia về dân cư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/08/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Miện - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 46 A Ngõ 53- Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy

Giấy, thành phố Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình Công tác
- Từ năm 1999 đến năm 2003* : *Chuyên viên Phòng quản lý xây dựng Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc*
- Từ năm 2003 đến năm 2016* : *Phó Trưởng Ban Quản lý xây dựng Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc*
- Từ T5/ 2016 đến nay* : *Phó trưởng Ban Quản lý đấu thầu Tổng công ty điện lực Miền Bắc*
- Từ T11/2016 đến nay* : *Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Ban đấu thầu Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.
- Số cổ phần nắm giữ: : 7.383.645 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,93% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *123.810 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32% vốn điều lệ của Công ty*
- + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc* : *7.259.835 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,61% vốn điều lệ của Công ty*
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 350.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,90% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- Em trai: Vũ Xuân Dũng* : *số CMT: 012391564, ngày cấp: 13/2/2001, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 350.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,90% Vốn điều lệ của Công ty*
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**LẠI HỢP QUỐC**

- Số CMND : 135382490 - NC: 09/03/2005 - NC: CA Vĩnh Phúc
- Giới tính : Nam



- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Ngô Quyền - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác
- Từ năm 1992 đến năm 1997 : Thiết kế viên Phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc*
- Từ năm 1997 đến năm 2000 : Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật an toàn Điện lực Vĩnh phúc*
- Từ năm 2000 đến năm 2002 : Trưởng phòng Quản lý điện nông thôn Điện lực Vĩnh phúc*
- Từ năm 2002 đến năm 2006 : Trưởng phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc*
- Từ năm 2006 đến năm 2008 : Phó Giám Đốc Điện lực Vĩnh phúc*
- Từ năm 2008 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ phần Điện Lực Miền Bắc*
- Từ T4/2013 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc.
- Số cổ phần nắm giữ: : 4.006.756 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,28% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 833.896 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,14% vốn điều lệ của sở hữu Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện : 3.172.860 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,14% vốn điều lệ sở hữu của Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 0
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : 0

**NGUYỄN THỊ KIM LAN**

- Số CMND : 013088296 - NC: 19/06/2008 - NC: CA HN
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Xuyên - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : Số 30 - Lý Thái Tổ - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình Công tác  
*Từ T4/2013 đến nay* : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- + Số lượng cổ phần đại diện : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 8.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

*Chồng: Nguyễn Phúc Vinh số CMT: 012699232, ngày cấp: 28/04/2011, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 8.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**HÀ THỊ MAI SƠN**

- Số CMND : 013622400 - NC: 21/03/2013 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 14/06/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Chiềng Mai - Mai Sơn - Sơn La
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 36 Phố Vạn Bảo- Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác

*Từ năm 1989 đến T6 năm 2000 : Công tác tại Công ty Điện Lực Sơn La*

*Từ T6 năm 2000 đến T6 năm*

*2011*

*Từ T7 năm 2011 đến nay : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc*

*Từ T4/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Điện lực Miền Bắc
- Số cổ phần nắm giữ: : 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0026% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

*Chồng: Lù Văn Dương số CMT: 050144883, ngày cấp: 5/10/2009, nơi cấp: CA Sơn La, sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0026% Vốn điều lệ của Công ty*

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## LÊ ĐÌNH LƯỢNG

- Số CMND : 014069000002 - NC: 12/12/2013 - NC: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DL Quốc gia về dân cư
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 06/05/1969
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Xã Hoàng Anh- Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
  - Địa chỉ thường trú : Số 114 Mai Hắc Đế- P. Lê Đại Hành- Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư điện
  - Quá trình Công tác
- Từ T3/1993 đến T10/1994* : *Chi nhánh Điện Mai Sơn thuộc Điện lực Sơn La*
- Từ T1/1994 đến T6/1996* : *Chuyên viên phòng Kinh Doanh Điện lực Sơn La*
- Từ T1/1996 đến T9/1997* : *Chuyên viên Phân xưởng thí nghiệm thuộc Điện lực Sơn La*
- Từ T10/1997 đến T3/1998* : *Chuyên viên phòng Kinh doanh Điện lực Sơn La*
- Từ T4/1998 đến T10/2001* : *Trưởng phòng kinh doanh Điện lực Sơn La*
- Từ T11/2001 đến T12/2002* : *Trưởng phòng Tổ chức lao động Điện lực Sơn La*
- Từ T1/2003 đến T5/2004* : *Trưởng phòng quản lý xây dựng Điện Lực Sơn la*
- T6/2004 đến T1/2007* : *Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Điện Lực Sơn la*
- Từ T 02/2007 đến nay* : *Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.*
- Từ T4/2016 đến nay* : *Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM
  - Số cổ phần nắm giữ: : 3.325.218 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,53% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*
  - + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của* : *3.325.218 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,53% vốn điều lệ của Công ty*

*Công ty TNHH đầu tư Linh Lam*

- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 15.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó: số CMT: 050348727, ngày cấp: 9/12/2015, nơi cấp: CA Sơ La, sở hữu 15.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% Vốn điều lệ của Công ty

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

## 2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

### **Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Tuyết Vân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Quốc Thái	Ủy viên Ban kiểm soát
3	Ông Tường Thế Huy	Ủy viên Ban kiểm soát

### **Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

#### **BÙI TUYẾT VÂN**

- Số CMND : 013567294 - NC: 09/06/2012 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/12/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đồng Thịnh - Huyện Lập Thạch - Tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Lô 14 -Tổ dân phố 10 - Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác

- Từ năm 2006 đến T8 năm 2007* : *Kế toán Công ty TNHH Việt Hàn Tinh Phú Thọ*
- Từ T9 năm 2007 đến T7 năm 2015* : *Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
- Từ T7 năm 2015 đến nay* : *Kế toán Phòng Tổng hợp Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
- Từ T4/2016 đến nay* : *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
  - Số cổ phần nắm giữ: : 100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ của Công ty

**Trong đó:**

- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ của Công ty*
- + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu* : *0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*
- *Số lượng cổ phần của người có liên quan* : *70.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty*

**Trong đó:**

- Mẹ đẻ: Cao Thị Ánh Tuyết* số CMT: 130273716, ngày cấp: 22/6/2004, nơi cấp: CA Phú Thọ, sở hữu 70.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**NGUYỄN QUỐC THÁI**

- Số CMND : 012429427 - NC: 11/04/2011 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/07/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thanh Lương - Huyện Thanh Chương - Tỉnh

Nghệ An

- Địa chỉ thường trú : Nhà 11 Ngõ 643/3 Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Khoa học kinh tế Ukraina, Kỹ sư Công nghệ thông tin
  - Quá trình Công tác
- T9 năm 1995 đến T12 năm 1998* : *Công tác tại Trung tâm điều độ Vận Tải- Cty Vận tải ô tô số 2 -Tổng cục Đường bộ Việt Nam.*
- T1/1999 đến T11/2004* : *Công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Ô tô - Bộ giao thông vận tải*
- T11/2014 đến T11/2006* : *Công tác tại Ban Quản lý Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam*
- T12/2006 đến T7/2007* : *Công tác tại Ban quản lý xây dựng - Tổng Công ty dầu khí Việt Nam*
- T8/2008 đến T1/2013* : *Công tác tại Ngân hàng Đại chúng Việt Nam (Pvcom bank) thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam*
- T2/2013 đến T11/2015* : *Công tác tại Khối Đầu tư PVComBank*
- T7/2011 đến T3/2016* : *Đại diện của PVComBank tại Công ty cổ phần Xi măng Hạ long thuộc TCTY Sông Đà*
- T11/2015 đến nay* : *Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc*
- Từ T4/2016 đến nay* : *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
  - Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
  - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
  - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công : Không

- ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### TUỜNG THẾ HUY

- Số CMND : 013592169 - NC: 27/10/2012 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Liên Khê - Khoái Châu - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : 58 Ngõ Tô Hoàng, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác
- T1 năm 2001 đến T1 năm 2004 : Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán xí nghiệp Cơ điện Vật tư*
- T1/2004 đến nay : Chuyên viên văn phòng công đoàn - Tổng công ty Điện lực Miền Bắc*
- Từ T4/2013 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc
- Số cổ phần nắm giữ: : 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không



- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng số 21: Danh sách Ban giám đốc và Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Đình Lượng	Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Tài Tuân	Phó Giám Đốc
3	Ông Nguyễn Huy Bách	Phó Giám Đốc
4	Ông Vũ Minh Tú	Kế toán trưởng

**Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

#### **LÊ ĐÌNH LƯỢNG**

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### **NGUYỄN TÀI TUÂN**

- Số CMND : 014372382 - NC: 19/06/1985 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/04/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : La Miệt - Quê Võ - Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 320 - Đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh xuân, tp Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình Công tác
  - T1 năm 1993 đến T4 năm 1993 : Cán Bộ thủy điện Chiềng Ngàm thuộc Điện lực Sơn La
  - T5/1993 đến T1/2006 : Chuyên viên Quản lý Giám sát Điện lực Sơn La
  - T2/2006 đến T2/2007 : Giám đốc nhà máy thủy điện
  - T3/2007 đến T7/2007 : Chuyên viên quản lý giám sát Điện lực Sơn La
  - T7/2007 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 51.961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 51.961 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của sở hữu Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### NGUYỄN HUY BÁCH

- Số CMND : 050415997 - NC: 08/03/2000 - NC: CA Sơn La
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Thái
- Quê quán : Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 4 , phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác
- T9 năm 2004 đến T2 năm 2006* : *Chuyên viên phòng Thiết kế thuộc Điện lực Sơn La*
- T2/2006 đến T10/2009* : *Chuyên viên phòng Kế Hoạch đầu tư Điện lực Sơn La*
- T6/2006 đến T11/2009* : *Phó bí thư Đoàn TNCSHCM- Bí thư Chi đoàn Văn phòng Công ry Điện lực Sơn La*
- T10/2009* : *Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư*
- T11/2009 đến T10/2015* : *Phó Bí thư Đoàn khối danh nghiệp Tỉnh Sơn La- Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty Điện Lực Sơn La*
- T10/2015 đến nay* : *Phó giám đốc Công ty cổ phần ĐTPT Bắc Minh*
- Từ T8/2016 đến nay* : *Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám Đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ năng lượng SBM

- Số cổ phần nắm giữ: : 3.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**VŨ MINH TÚ**

- Số CMND : 013075738 - NC: 22/4/2008 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/6/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hà - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 2, Ngõ 138/9, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác  
T10/2001 đến T12/2005 : Kế toán viên Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam
- T01/2006 đến T01/2007 : Kế toán viên Công ty LHXD Vạn Cường
- T3/2007 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng, Trưởng Phòng tổng hợp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 1.290.138 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 1.290.138 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31% vốn điều lệ sở hữu của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 403.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,03% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

Vợ: Nguyễn Thị Hồng Hạnh số CMT: 014178000003, ngày cấp: 22/05/2013, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, sở hữu 333.332 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,85% Vốn điều lệ của Công ty.

Chị gái: Vũ Thị Lan Anh số CMT: 168467701, ngày cấp: 02/11/2010, nơi cấp: CA Hà Nam, sở hữu 70.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017. Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

### **III. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2017 của Công ty.

Hà Nội, ngày ....tháng ....năm 2017



Vũ Quang Long  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

Lê Đình Lượng  
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bùi Tuyết Vân  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Thùy Linh

Vũ Minh Tú